

KẾ HOẠCH

Triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2022

Thực hiện Kế hoạch số 2299/KH-BCĐTUATTP ngày 31/12/2021 của Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về An toàn thực phẩm (ATTP) về việc triển khai công tác hậu kiểm về ATTP năm 2022; để tăng cường hoạt động hậu kiểm về ATTP, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các vi phạm về ATTP, cảnh báo các mối nguy về ATTP; Ban Chỉ đạo liên ngành ATTP tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai công tác hậu kiểm về ATTP năm 2022 như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý về ATTP trong tình hình mới theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ; tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan thực hiện nhiệm vụ chuyên môn về ATTP.

- Huy động sự tham gia của chính quyền các cấp, ngành, đoàn thể và người dân vào việc đảm bảo ATTP.

- Đánh giá thực trạng việc chấp hành pháp luật về ATTP của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc 3 ngành: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương quản lý và tình hình ATTP của các nhóm thực phẩm lưu thông trên thị trường. Trên cơ sở đó kịp thời phát hiện, cảnh báo các mối nguy ATTP, xử lý các trường hợp vi phạm và công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, từng bước đưa hoạt động sản xuất kinh doanh thực phẩm theo đúng các quy định của pháp luật.

- Thông qua việc hậu kiểm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, quảng cáo thực phẩm, đánh giá việc cấp các loại giấy phép về ATTP (*Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP, Giấy xác nhận nội dung quảng cáo, việc tự công bố sản phẩm, tiếp nhận bản công bố sản phẩm, đăng tải thông tin*), kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các vi phạm về ATTP, hạn chế ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về ATTP.

- Qua công tác hậu kiểm tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn cơ sở sản xuất, kinh doanh thực hiện các quy định của Luật ATTP, các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành: Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018, Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về ATTP; Nghị định số 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 sửa đổi, bổ



sung một số điều của Nghị định 115/2018/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính về ATTP; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018; Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP trong tình hình mới,... và các văn bản quy phạm pháp luật khác của các Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương đã ban hành.

2. Yêu cầu

- Công tác hậu kiểm có trọng tâm, trọng điểm, tập trung hậu kiểm nhóm sản phẩm, sản phẩm thuộc diện tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, lấy mẫu kiểm nghiệm về chất lượng, các chỉ tiêu ATTP, tập trung lấy mẫu kiểm nghiệm các sản phẩm có nguy cơ pha trộn chất cấm sử dụng trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe,... Kiểm soát ATTP tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, đặc biệt là các bếp ăn tập thể khu công nghiệp, trường học, lễ hội và các cơ sở thuộc diện không phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP; các cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP; thực trạng công tác quản lý về ATTP tại các địa phương.

- Hậu kiểm hồ sơ tự công bố, đăng ký bản công bố sản phẩm, đánh giá nội dung ghi nhãn, chỉ tiêu an toàn hoặc các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định của pháp luật cơ sở công bố áp dụng, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định về tự công bố sản phẩm.

- Qua công tác hậu kiểm, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các vi phạm về ATTP, công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Các cấp, các ngành, cơ quan quản lý chủ động, phối hợp chặt chẽ trong hậu kiểm tránh bỏ sót, chông chéo; triển khai thường xuyên, liên tục và các vụ việc phát sinh đột xuất trong năm, thực hiện theo đúng nguyên tắc phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP được quy định tại Quyết định 03/2021/QĐ-UBND ngày 29/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Hoạt động hậu kiểm phải bảo đảm phù hợp với bối cảnh, tình hình dịch bệnh Covid-19 hiện nay và tính chính xác, khách quan, công khai, dân chủ, kịp thời, đúng pháp luật; tiến hành hậu kiểm không cản trở hoạt động bình thường của các tổ chức, cá nhân là đối tượng kiểm tra.

B. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. Triển khai các cuộc hậu kiểm năm 2022

1. Kiểm tra liên ngành

1.1. Tại tuyến tỉnh

- Năm 2022, Ban Chỉ đạo An toàn thực phẩm tỉnh triển khai 02 đợt kiểm tra liên ngành về ATTP:

+ Đợt 1: Kiểm tra liên ngành ATTP dịp tết Nguyên đán Nhâm Dần và mùa Lễ hội Xuân năm 2022.

+ Đợt 2: Kiểm tra liên ngành ATTP trong “Tháng hành động vì ATTP” năm 2022, kiểm tra công tác quản lý nhà nước về ATTP tại các địa phương.

Kiểm tra liên ngành trong 02 đợt cao điểm nêu trên, Ban Chỉ đạo liên ngành ATTP tỉnh ban hành kế hoạch chỉ đạo các Sở, ngành và địa phương tổ chức các đoàn kiểm tra theo quy định.

- Trong dịp tết Trung thu, các Sở: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương chủ động chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc ngành phối hợp với các đơn vị ở địa phương tăng cường công tác kiểm tra đối với sản phẩm/nhóm sản phẩm thuộc trách nhiệm quản lý quy định tại Phụ lục II, III theo Quyết định 03/2021/QĐ-UBND ngày 29/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Kết thúc đợt kiểm tra, Sở Công Thương tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo liên ngành ATTP tỉnh để báo cáo Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương theo quy định.

1.2. Tại tuyến huyện, thành phố, xã phường, thị trấn

Căn cứ vào kế hoạch của Ban Chỉ đạo liên ngành ATTP tỉnh, Ban Chỉ đạo liên ngành ATTP huyện, thành phố xây dựng kế hoạch triển khai công tác hậu kiểm về ATTP năm 2022 trên địa bàn, chỉ đạo các xã, phường, thị trấn triển khai thực hiện.

- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành để tiến hành kiểm tra trên địa bàn.

- Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thành lập đoàn kiểm tra và phối hợp với đoàn kiểm tra liên ngành tuyến trên khi kiểm tra trên địa bàn, đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Yêu cầu khi thành lập đoàn kiểm tra phải đủ thành phần, đủ thẩm quyền, chuẩn bị sẵn các văn bản pháp lý liên quan, kết hợp lấy mẫu xét nghiệm đánh giá chất lượng, ATTP theo quy định.

2. Kiểm tra chuyên ngành

2.1. Hậu kiểm trong ngành Y tế

Sở Y tế giao Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai hậu kiểm về tự công bố, sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo sản phẩm, nhóm sản phẩm (*có nguy cơ pha trộn chất cấm sử dụng trong sản xuất thực phẩm bảo vệ sức khỏe; sản phẩm được quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 29/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình*), các cơ sở được quy định tại Khoản 3, Điều 4, Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND, cụ thể như sau:

- Quý I năm 2022: Kiểm tra ATTP trong dịp trước, trong và sau Tết Nguyên đán, tập trung kiểm tra các cơ sở dịch vụ ăn uống (*Nhà hàng, khách sạn, bếp ăn tập thể các doanh nghiệp ngoài khu công nghiệp, cơ sở cung cấp suất ăn sẵn*), kiểm tra việc chấp hành quy định về ATTP đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo thực phẩm dinh dưỡng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

- Quý II năm 2022: Kiểm tra trong Tháng hành động về ATTP năm 2022, tập trung kiểm tra việc chấp hành quy định về ATTP đối với các cơ sở dịch vụ ăn uống (*bếp ăn tập thể trong khu công nghiệp, cơ sở cung cấp suất ăn sẵn*), kiểm tra việc chấp hành quy định về ATTP đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên, nước đá dùng liền, cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo thực phẩm dinh dưỡng, thực phẩm bổ sung và sản phẩm dinh dưỡng công thức dùng cho trẻ nhỏ.

- Quý III năm 2022: Kiểm tra ATTP trong dịp tết Trung thu; kiểm tra việc chấp hành quy định về ATTP đối với cơ sở dịch vụ ăn uống (*Bếp ăn tập thể trường học, bệnh viện*), cơ sở sản xuất dụng cụ, vật liệu bao gói chứa đựng, tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm, sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe, hương liệu, phụ gia thực phẩm.

- Quý IV năm 2022: Kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ nhỏ.

2.2. Hậu kiểm trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo các đơn vị triển khai nhiệm vụ hậu kiểm về tự công bố, sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu sản phẩm, nhóm sản phẩm được quy định tại Phụ lục II Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND; các cơ sở được quy định tại Điều 5, Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND, cụ thể như sau:

- Quý I: Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh nông sản, thủy sản dịp trước, trong và sau Tết Nguyên đán.

- Quý II: Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về chất lượng, an toàn thực phẩm nông sản, thủy sản dịp Tháng hành động vì An toàn thực phẩm năm 2022.

- Quý III: Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về chất lượng, an toàn thực phẩm nông sản, thủy sản dịp Tết Trung thu.

- Thực hiện thẩm định xếp loại, thẩm định định kỳ cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản theo Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thực hiện các chương trình giám sát về an toàn thực phẩm theo các Kế hoạch đã được phê duyệt: Thực hiện các chương trình thanh tra, kiểm tra về vật tư nông nghiệp, ATTP nông lâm thủy sản trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2.3. Hậu kiểm trong ngành Công Thương

Sở Công Thương chỉ đạo Thanh tra sở và các phòng chức năng triển khai nhiệm vụ hậu kiểm về tự công bố, sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu sản phẩm, nhóm sản phẩm được quy định tại Phụ lục III Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND; các cơ sở được quy định tại Điều 6 Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND, cụ thể như sau:

- Quý I năm 2022: Kiểm tra ATTP trong dịp trước, trong và sau Tết Nguyên đán về tự công bố sản phẩm, điều kiện bảo đảm ATTP, xuất nhập khẩu thực phẩm, ghi nhãn thực phẩm, quảng cáo thực phẩm đối với các sản phẩm bánh kẹo, mứt, rượu, bia, nước ngọt... được tiêu thụ nhiều trong dịp tết.

- Quý II năm 2022: Kiểm tra ATTP trong tháng hành động về ATTP; kiểm tra làng nghề sản xuất, chế biến thực phẩm, cơ sở sản xuất, chế biến, bảo quản, vận chuyển, xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh đối với các loại rượu và đồ uống có cồn, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột và tinh bột và các thực phẩm khác thuộc phạm vi quản lý của ngành. Kiểm tra các cơ sở hoạt động kinh doanh đa cấp, thương mại điện tử lĩnh vực thực phẩm.

- Quý III năm 2022: Kiểm tra ATTP trong dịp tết Trung thu, cơ sở sản xuất, chế biến, bảo quản, vận chuyển, xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh đối với các loại rượu và đồ uống có cồn, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến từ bột và tinh bột, bánh, mứt, kẹo và các thực phẩm khác.

- Quý IV năm 2022: Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật tại chợ, siêu thị, quy định điều kiện kinh doanh thực phẩm tại các chợ truyền thống, siêu thị, làng nghề sản xuất, chế biến thực phẩm, cơ sở sản xuất, chế biến, bảo quản, vận chuyển, xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh đối với các loại rượu, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến từ bột, tinh bột và các thực phẩm khác,...

2.4. Hậu kiểm tại tuyến huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn

Các đơn vị, phòng chức năng được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về ATTP tại huyện, thành phố căn cứ vào chức năng nhiệm vụ, kế hoạch của Ban Chỉ đạo liên ngành ATTP tỉnh và tình hình thực tế tại địa phương, chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra ATTP các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống trên địa bàn theo quy định về phân công, phân cấp quản lý; phối hợp với các đoàn kiểm tra của tỉnh khi thực hiện kiểm tra ATTP trên địa bàn.

Ngoài ra, ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn còn tập trung kiểm tra các nội dung đã cam kết đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP theo quy định tại Thông tư 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

II. Trọng tâm các hoạt động hậu kiểm

1. Hậu kiểm bảo đảm chất lượng thực phẩm

1.1. Tập trung kiểm soát chất lượng thực phẩm các khâu: Nguồn gốc nguyên liệu, vận chuyển, bảo quản; quá trình sản xuất, chế biến; nhập khẩu và lưu thông trên thị trường; việc sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến, hương liệu, phẩm màu trong chế biến thực phẩm; chất cấm trong chăn nuôi; sử dụng kháng sinh, dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, phân bón, thức ăn chăn nuôi, hoạt động giết mổ gia súc, gia cầm nhỏ lẻ; tiếp tục kiểm soát việc sử dụng salbutamol trong chăn nuôi; kiểm soát thực phẩm là hàng giả, không rõ nguồn gốc xuất xứ, hết hạn sử dụng, nhập lậu; kiểm soát hoạt động kinh doanh đa cấp, thương mại điện tử đối với thực phẩm, chú trọng nhóm thực phẩm bảo

vệ sức khỏe, thực phẩm bổ sung, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng; kiểm soát nhóm thực phẩm bảo vệ sức khỏe có nguy cơ pha trộn chất cấm.

1.2. Tăng cường lấy mẫu và kiểm nghiệm sản phẩm thực phẩm, đặc biệt là sản phẩm thực phẩm bổ sung, sản phẩm thực phẩm dinh dưỡng, nhóm thực phẩm bảo vệ sức khỏe có nguy cơ pha trộn chất tân dược thuộc các nhóm: Hỗ trợ người bị tăng huyết áp, đái tháo đường, đau xương khớp, mỡ máu, rối loạn cương dương, tăng cân, giảm cân.

2. Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo thực phẩm

2.1. Hậu kiểm các quy định về tự công bố sản phẩm đối với thực phẩm bổ sung; thực phẩm thực phẩm dinh dưỡng y học; thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt; sản phẩm dinh dưỡng công thức dùng cho trẻ nhỏ; phụ gia thực phẩm hỗn hợp có công dụng mới, phụ gia thực phẩm không thuộc danh mục phụ gia được phép sử dụng trong thực phẩm hoặc không đúng đối tượng sử dụng do Bộ Y tế quy định. Phụ gia, hương liệu, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm. Tập trung hậu kiểm hồ sơ tự công bố sản phẩm tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

2.2. Nội dung tập trung hậu kiểm

- Hậu kiểm về tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, trình tự công bố sản phẩm, phiếu kết quả kiểm nghiệm và các hồ sơ, tài liệu pháp lý quy định tại Chương II, III Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

- Hậu kiểm về điều kiện bảo đảm ATTP: Hậu kiểm cơ sở thuộc diện cấp và không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP, trong đó chú trọng hậu kiểm đối với cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận quy định tại Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

- Hậu kiểm về ghi nhãn thực hiện theo quy định tại Chương VII Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

- Hậu kiểm về quảng cáo: Hậu kiểm về quảng cáo đối với các nhóm thực phẩm phải đăng ký nội dung trước khi thực hiện quảng cáo quy định tại Điều 26 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ. Hậu kiểm về sản xuất, kinh doanh và sử dụng phụ gia thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương X Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

- Hậu kiểm về truy xuất nguồn gốc thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương XI Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ và Thông tư số 25/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế.

- Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố: Hậu kiểm việc chấp hành các quy định chung về bảo đảm ATTP, các yêu cầu về điều kiện bảo đảm ATTP; việc sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm; kiểm soát bảo đảm ATTP tại các bếp ăn tập thể

khu công nghiệp, trường học, các cơ sở cung cấp suất ăn sẵn, khu du lịch, lễ hội và các sự kiện lớn.

3. Đối với cơ quan quản lý về ATTP

Kiểm tra trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP tại các địa phương, tập trung các nội dung: Việc triển khai công tác bảo đảm ATTP theo chức năng, nhiệm vụ được giao; Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP; công tác thông tin, giáo dục, truyền thông về ATTP; công tác kiểm tra và xử lý vi phạm.

4. Trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực An toàn thực phẩm

- Trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP của các sở, ngành được quy định tại Điều 65 Luật ATTP và Điều 40 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ; Cơ quan kiểm tra ATTP, trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan kiểm tra, đoàn kiểm tra, xử lý kết quả kiểm tra được quy định tại Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01/12/2015 của Bộ Y tế.

- Các đoàn hậu kiểm khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật; Các cơ quan có thẩm quyền áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả mạnh mẽ, quyết liệt như: Đình chỉ hoạt động của cơ sở sản xuất, kinh doanh vi phạm quy định về ATTP; tịch thu tang vật, tạm dừng lưu thông, thu hồi, tiêu hủy sản phẩm vi phạm về ATTP; áp dụng thu hồi các loại Giấy chứng nhận đã cấp theo thẩm quyền.

- Thông qua công tác hậu kiểm, phát hiện, ngăn chặn kịp thời vi phạm về ATTP, không để thực phẩm không bảo đảm an toàn, không rõ nguồn gốc xuất xứ, nhập lậu lưu thông trên thị trường.

- Kết hợp hậu kiểm với tuyên truyền quy định xử lý hình sự đối với tội vi phạm quy định về ATTP theo Điều 317 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017. Các văn bản quy phạm pháp luật áp dụng xử lý:

+ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012; Luật ATTP số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội khóa 12;

+ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính của Chính phủ;

+ Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về ATTP;

+ Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ quy định về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

+ Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo; Nghị định số 28/2017/NĐ-CP ngày 20/3/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2013/NĐ-



CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan;

+ Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ Quy định về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; việc áp dụng xử lý vi phạm phải đúng quy định pháp luật, kết quả xử lý công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

III. BÁO CÁO KẾT QUẢ

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương tổng hợp kết quả hậu kiểm của ngành gửi về cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành ATTP tỉnh, Sở Y tế qua Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm (Số 239 đường Hai Bà Trưng, Thành Phố Thái Bình) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo liên ngành ATTP tỉnh và Ban Chỉ đạo liên ngành ATTP Trung ương theo quy định (Có mẫu báo cáo đính kèm theo)

- Báo cáo 6 tháng: Trước ngày 20/6/2022
- Báo cáo năm 2022: Trước ngày 05/12/2022.

Đối với các đợt kiểm tra trong dịp Tết Nguyên đán, kiểm tra trong Tháng hành động vì ATTP, báo cáo về Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm theo thời gian quy định ghi trong kế hoạch triển khai của từng đợt.

Kết thúc đợt kiểm tra, hậu kiểm trong dịp Tết Trung thu, Sở Công Thương tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo liên ngành ATTP tỉnh để báo cáo Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương theo quy định.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện hậu kiểm ATTP năm 2022 từ các nguồn đảm bảo hoạt động ATTP năm 2022 và từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của Pháp luật.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra, hậu kiểm về ATTP năm 2022, yêu cầu các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc phản ánh về Sở Y tế để tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo Liên ngành an toàn thực phẩm tỉnh chỉ đạo thực hiện. /: Hoàng

Nơi nhận:

- BCĐ Trung ương (Bộ Y tế. Cục ATTP);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các ngành thành viên BCĐ LN ATTP tỉnh;
- UBND, BCĐLN các huyện, thành phố;
- Thành viên tổ giúp việc BCĐ tỉnh;
- Các sở, ngành, đơn vị có liên quan;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

TRƯỞNG BAN



CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Nguyễn Khắc Thận

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG BẢO ĐẢM ATTP

1. Công tác tham mưu chỉ đạo, điều hành
2. Công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về ATTP
3. Công tác quản lý nhà nước về ATTP của

TT	Loại hình cơ sở thực phẩm	Tổng số cơ sở	Số cơ sở được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP	Số cơ sở không thuộc diện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP
1	SX thực phẩm (gồm vừa SX và vừa KD)			
2	Kinh doanh thực phẩm			
3	Kinh doanh Dịch vụ ăn uống			
4	Kinh doanh thức ăn đường phố			
	Cộng			

4. Công tác kiểm tra, xử lý vi phạm về ATTP

Số lượng: đoàn

Số cơ sở được kiểm tra:

Kết quả chi tiết:

TT	Nội dung	SX thực phẩm (gồm vừa SX và vừa KD)	KD thực phẩm	KD dịch vụ ăn uống	KD thức ăn đường phố	Cộng
1	Tổng số cơ sở
2	Cơ sở được thanh tra, kiểm tra
	Đạt (số cơ sở/%)
	Vi phạm (số cơ sở/%)
3	Xử lý vi phạm
3.1	Phạt tiền:
	- Số cơ sở:
	- Tiền phạt (đồng):
3.2	Xử phạt bổ sung:					
	- Tước quyền sử dụng GCN
	+ Tước GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP

	+ Tước giấy tiếp nhận đăng ký công bố sản phẩm
	+ Tước giấy xác nhận nội dung Quảng cáo
	- Đình chỉ hoạt động;
	- Tịch thu tang vật...
3.3	Khắc phục hậu quả (loại, trọng lượng):
	- Buộc thu hồi
	- Buộc tiêu hủy
	- Khác (ghi rõ):.....
4	Xử lý khác					
	Thu hồi GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP
	Chuyển cơ quan điều tra

5. Tình hình ô nhiễm thực phẩm

TT	Loại xét nghiệm	Kết quả xét nghiệm mẫu		
		Tổng số mẫu xét nghiệm	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt
1	Xét nghiệm nhanh			
2	Xét nghiệm tại labo			
2.1	Hóa lý			
2.2	Vi sinh			
	Cộng			

6. Tình hình ngộ độc thực phẩm, các bệnh truyền qua thực phẩm và việc khắc phục sự cố về ATTP

TT	Chỉ số	Năm (Từ..... đến.....)	Số cùng kỳ năm liền kề	So sánh
1.	Số vụ (vụ)			
2.	Số mắc (ca)			
3.	Số chết (người)			
4.	Số đi viện (ca)			
5.	Nguyên nhân (cụ thể)			

7. Đánh giá thực trạng, giải pháp đảm bảo ATTP

8. Kiến nghị, đề xuất